

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/05/2018 giữa:

Chị : Lê Thị Th - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Đa Lộc, xã Thiệu Gi , huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Anh Lê Xuân D - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Thiệu Phong, xã Thiệu Ng , huyện Thiệu Hóa,tỉnh Thanh Hóa.

-Căn cứ các điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ các điều 55;57;điều 81;82;83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

-Căn cứ khoản 4 Điều 147, 218, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12 /2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :**

Nguyên đơn: Chị : Lê Thị Th - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Đa Lộc, xã Thiệu Gi, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Xuân D - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Thiệu Phong, xã Thiệu Ng , huyện Thiệu Hóa,tỉnh Thanh Hóa.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\*Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Lê Xuân D.

**\*Về con chung:** Công nhận cháu Lê Thiện T sinh ngày 07/09/2017 là con chung của chị Th và anh D. Ly hôn chị Th và anh D thống nhất giao cháu T cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi tiền nuôi con chung. Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

**\*Về tài sản chung:** Chị Th và anh D thống nhất không yêu cầu toà án giải quyết.

**\*Về án phí:** Chị Lê Thị Th và anh Lê Xuân D thống nhất thỏa thuận: chị Th phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2014/0001387 ngày 04 tháng 05 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá. Chị Th được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm. Ngày 10/05/2018 chị Thu có đơn xin rút yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên trả lại cho chị Th số tiền tạm ứng án phí có giá ngạch theo biên lai số AA/2014/0001386 ngày 04/05/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, chị Th được nhận lại số tiền 560.000đ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận**

- Dương sự.
- VKSND cùng cấp.
- Thi hành án để thi hành.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Quân**